TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 08-8-2023
Về việc "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Quốc Dũng

Các Thẩm phán: Bà Phan Ngọc Hoàng Đình Thục

Bà Trần Thị Thanh Thúy

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hữu Khải - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2023/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 về việc: *"Ly hôn"*.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 59/2023/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 30/2023/QĐ-PT ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* ông Võ Minh G, sinh năm 1990; địa chỉ: khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

- *Viện Kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh L.

(Bà H, ông G vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/9/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Thu H trình bày:

Bà và ông G xác lập quan hệ hôn nhân năm 2015, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh L cấp giấy chứng nhận kết hôn số 112/2015

ngày 30/12/2015. Sau khi kết hôn, bà và ông G sống hạnh phúc được khoảng 02 năm, nhưng sau đó do giữa bà và mẹ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống, trong khi đó chồng bà không quan tâm gì đến vợ con nên từ ngày 01/10/2018 bà cùng con bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống. Đến tháng 6 năm 2019, bà cùng con trở về sống chung với ông G nhưng mâu thuẫn giữa bà với mẹ chồng cũng không thể khắc phục được. Hiện nay, bà cũng không còn tình cảm gì với ông G nên bà làm đơn xin ly hôn.

Về con chung: bà và ông G có 02 người con chung tên Võ Ngọc An N, sinh ngày 06/11/2016 và Võ Minh Q, sinh ngày 18/12/2020. Khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi 02 người con chung, không yêu cầu ông G cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn ông Võ Minh G đã được Tòa án cấp sơ thẩm triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 59/2023/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 5 năm 2023 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 88/2023/QĐ-SCBSBA ngày 07/8/2023 của Toà án nhân dân huyện Cần Giuộc đã xử:

Chấp nhận cho bà Trần Thị Thu H được ly hôn với ông Võ Minh G.

Về con chung: giao bà Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi 02 người con chung tên Võ Ngọc An N, sinh ngày 06/11/2016 và Võ Minh Q, sinh ngày 18/12/2020. Ông Võ Minh G không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: bà Trần Thị Thu H với ông Võ Minh G không có tài sản chung.

Về nợ chung: bà Trần Thị Thu H với ông Võ Minh G không có nợ chung.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng sửa một phần bản án sơ thẩm về phần nợ chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa có ý kiến nhận xét về thủ tục giải quyết vụ án đã đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung kháng nghị: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, sửa một phần của bản án sơ thẩm về phần nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 278, 279 và 280 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về yêu cầu và phạm vi khởi kiện: theo đơn khởi kiện đề ngày 13/9/2022, biên bản lấy ý kiến của đương sự ngày 27/3/2023, bà Trần Thị Thu H xác định về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phần quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên về tài sản chung và nợ chung của bà H và ông G không có là vượt quá phạm vi đơn khởi kiện của bà H theo qui định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc thực hiện quyền tố tụng của đương sự khác trong trường hợp phát sinh tranh chấp về chia tài sản (nếu có). Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ. Vì vậy, cần sửa một phần bản án sơ thẩm, không giải quyết về phần nợ chung như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

[3] Tại Điều 26 Luật thi hành án dân sự qui định: *"Khi ra bản án, quyết định,...Tòa án phải giải thích cho đương sự, đồng thời ghi rõ trong bản án, quyết định về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án".*

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Tuy nhiên, trong quyết định của bản án sơ thẩm chưa tuyên quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án. Vì vậy, để đảm bảo công tác thi hành án, cần sửa một phần bản án sơ thẩm về cách tuyên án.

[4] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;

Sửa một phần Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 59/2023/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Căn cứ các Điều 5, 28, 37, 39, 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quốc Dũng